

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày: 28/6/2021
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bò Quốc Khánh;
2. Bà Vũ Thị Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 05 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐHPT-DS ngày 11 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hùng S, sinh năm 1973. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh D.

- *Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 60/B khu phố Phú Thọ, phường Phú Chánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2020). Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Hữu Đ (tên gọi khác E), sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/12/2020, bản tự khai, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Hùng C và người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Tấn H, trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 11/01/2019, ông Trần Hữu Đ (E) có vay của ông Nguyễn Hùng S số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiền là làm vườn cây ăn trái, lãi suất thỏa thuận 1,2%/tháng nhưng không ghi vào giấy vay. Đã hết thời hạn trả mà ông Trần Hữu Đ không trả cho ông Nguyễn Hùng S số tiền vay trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Bị đơn ông Trần Hữu Đ phải trả ông Nguyễn Hùng S số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Trả tiền lãi chậm trả từ 11/01/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện tạm tính là 24 tháng trên số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc và lãi là 1.800.000.000 đồng (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Ngày 28/6/2021, tại đơn xin giải quyết vắng mặt, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Hùng S đã thông báo đã nhận được số tiền lãi do bị đơn thanh toán là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nên xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng (Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo triệu tập bị đơn đến tham gia phiên tòa sơ thẩm) nhưng bị đơn ông Trần Hữu Đ không đến Tòa án. Tại biên bản xác minh, tại Công an xã H cho biết: Ông Trần Hữu Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp C, xã L, huyện B, tỉnh D, hiện nay ông Đức vẫn còn hộ khẩu và đang cư trú tại C, xã L, huyện B, tỉnh D. Căn cứ Điều 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng nói trên cho bị đơn bằng hình thức niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B và tại nơi ở của ông Trần Hữu Đ. Đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn ông Trần Hữu Đ không có văn bản chấp nhận hay phản đối hoặc có yêu cầu phản tố đối với việc khởi kiện của nguyên đơn, không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không thông báo lý do vắng mặt.

Ý kiến của Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định pháp luật, riêng bị đơn ông Trần Hữu Đ đã được Tòa án tổng đạt các Thông báo tố tụng hợp lệ thông qua hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú, UBND xã L, huyện B và trụ sở Tòa án nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục xét xử theo quy định pháp luật, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn ông Trần Hữu Đ cố tình vắng mặt là không chấp hành đúng quy định pháp luật và từ bỏ đối với quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn nên việc Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vụ án được xét xử trong thời hạn luật định. Viện Kiểm sát không kiến nghị, khắc phục gì thêm.

Về quan điểm giải quyết của Viện Kiểm sát đối với vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc rút lại yêu cầu

đối với số tiền lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Trần Hữu Đ có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi theo quy định của pháp luật cho ông Nguyễn Hùng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự do bị đơn ông Trần Hữu Đ có nơi cư trú tại xã L, huyện B, tỉnh D và đối tượng tranh chấp trong vụ án là nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

[2] Việc vắng mặt của các đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng S là ông Nguyễn Tấn H có đơn xin giải quyết vắng mặt và bị đơn ông Trần Hữu Đ đã được triệu tập bằng hình thức niêm yết công khai tại nơi cư trú nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, căn cứ Điều 277, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đủ căn cứ.

[3] Tại Văn bản ngày 28/6/2021, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Tấn H tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi của nguyên đơn là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại “Giấy mượn tiền” đề ngày 11/01/2019, ông Trần Hữu Đ (Nhân Em) có vay của ông Nguyễn Hùng S số tiền 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay tiền là làm vườn cây ăn trái, lãi suất thỏa thuận 1,2%/ tháng nhưng không ghi vào giấy vay. Đã hết thời hạn trả mà ông Trần Hữu Đ không trả tiền lãi cũng như không thanh toán cho ông Nguyễn Hùng S số tiền gốc vay trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Hữu Đ phải trả ông Nguyễn Hùng S số tiền vay gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng); Trả khoản tiền lãi chậm trả từ 11/01/2019 đến ngày nộp đơn khởi kiện (là tháng 02/2021) tạm tính là 24 tháng trên số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) được trừ vào khoản tiền lãi ông Đức đã trả cho ông Sắc sau khi khởi kiện là 200.000.000 đồng, cộng với số tiền lãi từ tháng 02/2021 đến ngày xét xử.

Tổng cộng nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng) tiền vay gốc. Do ông Ông Trần Hữu Đ vi phạm thời hạn và nghĩa vụ thanh toán nên ông Sắc khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đ có trách nhiệm trả khoản nợ vay gốc cho nguyên đơn với số tiền 1.500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về khoản tiền lãi chậm trả từ 11/01/2019 đến ngày nộp đơn (tháng 02/2021) nguyên đơn tạm tính là 24 tháng trên số tiền vay gốc là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo mức 1,2% và tiền lãi đến ngày Tòa án xét xử, nhận thấy trong văn bản vay tiền không ghi rõ lãi suất và cũng không có chứng cứ nào xác định mức lãi cho vay là 1,2%/tháng nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do không xác định rõ lãi suất nên Hội đồng xét xử sẽ tính lại mức lãi suất từ ngày vay 11/01/2019 đến ngày xét xử 28/6/2021 là 10%/năm tức 0,83%/tháng x 30 tháng là 373.500.000 đồng tiền lãi, được trừ vào khoản tiền ông Đ đã trả cho ông S sau khi khởi kiện là 200.000.000 đồng, như vậy, bị đơn phải trả thêm tiền lãi còn phải thanh toán cho đến tháng 6/2021 là 173.500.000 đồng là phù hợp với điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTPATC ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Hữu Đ phải chịu theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 95, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 470, Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Hùng S về việc đòi bị đơn ông Trần Hữu Đ thanh toán số tiền lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hùng S đối với ông Trần Hữu Đ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản..

- Buộc ông Trần Hữu Đ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Hùng S số tiền vay gốc là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi từ ngày vay 11/01/2019 đến ngày 28/6/2021 là 173.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Tổng cộng phải thanh toán là 1.673.500.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trần Hữu Đ phải chịu số tiền 62.205.000 đồng (Sáu mươi hai triệu, hai trăm lẻ năm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Hùng S số tiền 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054646 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hùng